

BÁO CÁO**tổng kết 5 năm thực hiện Kết luận số 133-KL/TU ngày 19/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân cấp quản lý nhà nước lĩnh vực đầu tư phát triển; tổ chức và hoạt động của các ban quản lý dự án trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

Thực hiện Chương trình số 25-CTr/TU ngày 04/12/2018 của Tỉnh ủy về công tác trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2019. Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Kết luận số 133-KL/TU ngày 19/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý Nhà nước lĩnh vực đầu tư phát triển; tổ chức và hoạt động của các Ban Quản lý dự án trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (*sau đây viết tắt là Kết luận số 133-KL/TU*), như sau:

I- KẾT QUẢ PHỔ BIẾN, QUÁN TRIỆT TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN**1- Công tác tổ chức, triển khai thực hiện**

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020¹; tiêu chí phân loại dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C, các dự án đầu tư quan trọng không sử dụng vốn ngân sách nhà nước trình Hội đồng nhân dân tỉnh²; Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020³, Kế hoạch Đầu tư công các năm 2016, 2017, 2018 và năm 2019; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện 2 chương trình (chương trình 135, chương trình 30a) thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai

¹ Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016

² Nghị quyết số 102/2014/NQ-HĐND ngày 05/12/2014 và số 35/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016

³ Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 ; số 48/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017; Số 95/2018/NQ-HĐND ngày 4/7/2018; Số 131/NQ-HĐND ngày 19/4/2019.

đoạn 2016-2020 cho các xã, thôn trên địa bàn tỉnh⁴; nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hòa Bình⁵; Mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020⁶. Đồng thời ban hành các quyết định, chỉ thị quy định về phân cấp quản lý đầu tư, chương trình, dự án đầu tư, đấu thầu; Quyết định kiện toàn, thành lập các Ban quản lý dự án chuyên ngành, cụ thể: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công⁷; Quyết định phê duyệt danh mục dự án cho phép lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, giai đoạn 2016-2020⁸; Quyết định phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các Ban Quản lý dự án trên địa bàn tỉnh và Quyết định về Quy định giao chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước cho các cơ quan cấp tỉnh, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố⁹; Quyết định quy định một số nội dung về thẩm định và phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh¹⁰; Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đấu thầu, ủy quyền quyết định đầu tư và quyết toán vốn đầu tư dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hòa Bình¹¹; Kế hoạch triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng theo quyết định số 1402/QĐ - TTg ngày 31/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ¹²; Quyết định quy định các gói thầu sử dụng vốn nhà nước phải thực hiện đấu thầu qua mạng; Chỉ thị về hướng dẫn xây dựng kế hoạch kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư công hàng năm¹³; Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng từ nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hòa Bình¹⁴;

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt hoạt động của các ban quản lý dự án trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Ngay sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 133-KL/TU, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng đề án triển khai thực hiện (Văn bản số 1323/UBND-NC ngày

⁴ Nghị quyết số 84/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017

⁵ Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017

⁶ Nghị quyết số 80/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 6/12/2018.

⁷ Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 và Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 14/8/2015

⁸ Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 và Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 18/9/2015

⁹ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 và Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 21/7/2017

¹⁰ Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 26/10/2017

¹¹ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 23/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh

¹² Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/5/2017 và Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 28/02/2018

¹³ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 19/4/2015; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 20/6/2016, số 10/CT-UBND ngày 17/7/2017, Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 15/6/2018

¹⁴ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

15/10/2014). Sau khi Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương về Đề án sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các Ban quản lý dự án trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và nhân sự lãnh đạo các Ban quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình tại Thông báo số 418-TB/VPTU ngày 20/7/2016 của Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 04/8/2016 về việc thành lập các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 về việc Phê duyệt Đề án Sắp xếp, kiện toàn lại các ban quản lý dự án trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, theo đó: Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập 03 ban quản lý dự án chuyên ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Ở cấp huyện, mỗi huyện chỉ được phép thành lập 01 ban quản lý dự án đầu tư các công trình xây dựng; ở cấp xã không thành lập ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 về việc ủy quyền quản lý hoạt động đối với các ban quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó ủy quyền cho 03 sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (*Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) thực hiện quản lý hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao đối với 03 ban quản lý chuyên ngành.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý dự án đầu tư

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Thực hiện Luật Đầu tư công năm 2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Quyết định số 161-QĐ/TU ngày 09/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy định các đồ án quy hoạch, các chương trình, dự án đầu tư quan trọng xin chủ trương Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 386-QĐ/TU ngày 16/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 161-QĐ/TU ngày 09/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 102/2014/NQ-HĐND ngày 05/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về quy định tiêu chí phân loại dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C, các dự án đầu tư quan trọng không sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Các chủ đầu tư đã thực hiện các bước theo đúng quy định, lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; thực hiện tốt công tác, quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan tham gia thẩm định, cho ý kiến trước khi trình HĐND, UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

Công tác lập, thẩm định, quyết định đầu tư: Công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án được thực hiện theo đúng quy trình về đầu tư xây dựng cơ bản của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và quy định hiện hành. Các dự án phê duyệt phù hợp với chủ trương đầu tư được duyệt, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán được các chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị tư vấn có năng lực thực hiện lập thiết kế, dự toán; các sở chuyên ngành, cơ quan chuyên môn thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành; thiết kế kỹ thuật, dự toán được lập phù hợp với dự án được duyệt, tiêu chuẩn thiết kế, định mức của nhà nước.

Công tác quản lý thực hiện dự án được thực hiện theo đúng quy định của Luật Xây dựng, các nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh. Công tác quản lý thực hiện dự án được các Sở ngành, địa phương, chủ đầu tư thực hiện theo quy định về quản lý chất lượng công trình, thi công theo hồ sơ thiết kế được duyệt, quá trình thực hiện có sự giám sát về mặt kỹ thuật, chất lượng của chủ đầu tư, tư vấn giám sát. Các công trình thi công hoàn thành khi nghiệm thu có sự tham gia của các cơ quan quản lý chuyên ngành đảm bảo chất lượng theo quy định.

Công tác khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành được các bên liên quan và cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Đơn vị được nhận bàn giao công trình trực tiếp khai thác, vận hành và sử dụng công trình đảm bảo phát huy tốt hiệu quả đầu tư.

Công tác đấu thầu tuân thủ các quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã được thực hiện nghiêm túc. Chỉ tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu đã được bố trí vốn, đối với những gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng phải tổ chức nghiệm thu thanh toán theo đúng hợp đồng đã ký theo quy định tại Điều 58, 59 của Luật Đấu thầu, tránh tình trạng nợ đọng, chiếm dụng vốn của nhà thầu; lập, điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo tiến độ, kế hoạch vốn được phân bổ theo đúng quy định, không sử dụng vốn vay ngân sách địa phương để bố trí vốn cho các dự án khởi công mới khi chưa xác định hoặc thẩm định được nguồn vốn để hoàn trả. Đặc biệt, trong năm 2018 việc thực hiện đấu thầu qua mạng đã từng bước được triển khai thực hiện góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và hạn chế tiêu cực, tham nhũng trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

Công tác quản lý chất lượng công trình, năng lực của các đơn vị tư vấn, giám sát, xây lắp thường xuyên được quan tâm. Định kỳ 6 tháng và hằng năm, các chủ đầu tư đều thực hiện báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định.

Ban hành các Quy định về tiêu chí đánh giá, xếp hạng năng lực các chủ thể tham gia các dự án xây dựng công trình, quy định về kiểm tra, kiểm soát tiến độ, chất lượng công trình.

Công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển luôn được thực hiện thường xuyên, liên tục để kịp thời phát hiện, xử lý những vi phạm trong các hợp đồng xây dựng, từng bước khắc phục tình trạng tiêu cực, tham nhũng, hiệu quả thấp làm thất thoát, lãng phí nguồn vốn nhà nước.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt và phân bổ, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; trong đó, tập trung kiểm tra việc phê duyệt, điều chỉnh tổng mức đầu tư, nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đặc biệt là các dự án có mức độ thay đổi tổng mức đầu tư lớn. Tổ chức việc công bố công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra; thực hiện nghiêm túc công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật.

Bên cạnh việc thực hiện giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc..., việc thực hiện giám sát, tư vấn, phản biện và giám định xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội cũng đã được thực hiện. Trên địa bàn tỉnh, Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thực hiện tư vấn, phản biện, giám định xã hội cho các dự án, đề án và dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy góp phần nâng cao chất lượng đánh giá hiệu quả, chất lượng và tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của các dự án, đề án, quy hoạch.

Về thu hút đầu tư, tính đến hết 30/8/2019 số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hòa Bình là 559 dự án, trong đó: Dự án đầu tư trong nước là 521 dự án với tổng mức đầu tư đăng ký gần 69 nghìn tỷ đồng; Dự án FDI là 38 dự án với tổng mức đầu tư đăng ký: 563,1 triệu USD. Tính từ năm 2015 đến nay, tỉnh Hòa Bình thu hút được 238 dự án đầu tư, trong đó: Dự án đầu tư trong nước là 224 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 36 nghìn tỷ đồng; dự án FDI là 14 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký: 256,26 triệu USD.

2. Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức lại các ban quản lý dự án

Ban quản lý cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Quyết định số 1967, 1968, 1969/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 về việc thành lập: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Sau khi sắp xếp lại cấp tỉnh chỉ còn 03 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

Ban quản lý thuộc sở, ngành: Căn cứ quy mô các dự án được giao quản lý, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp sở chỉ được thành lập ở Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 thành lập Ban Quản lý dự án xây dựng và bảo trì công trình giao thông trực thuộc Sở Giao thông vận tải; Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 thành lập Ban Quản lý dự án xây dựng và tu bổ các công trình nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đối với Ban Quản lý dự án ODA của tỉnh, đây là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có chức năng lập, thực hiện, quản lý chương trình dự án; thực hiện đấu thầu và giải ngân các dự án ODA.

Ngoài ra, theo Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn lại các ban quản lý dự án trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, mỗi sở, ban, ngành chỉ thành lập 01 ban quản lý dự án đối với các dự án đầu tư không thuộc lĩnh vực xây dựng.

Ban quản lý dự án cấp huyện: Trong năm 2016, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các ban quản lý dự án trên địa bàn, theo đó đã giải thể tất cả các ban quản lý dự án trước đây để mỗi huyện, thành phố chỉ thành lập 01 ban quản lý dự án đầu tư xây dựng là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Ban quản lý dự án cấp huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư và trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư.

3. Công tác quản lý kế hoạch vốn

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các nghị định của Chính phủ, thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương và các văn bản chỉ đạo của tỉnh liên quan đến công tác quản lý kế hoạch vốn và dự án đầu tư.

Lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy xin ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

Việc phân bổ, bố trí vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm được thực hiện đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phù hợp với các tiêu chí, nguyên tắc bố trí vốn giai đoạn 2016 - 2020 đã được quy định tại Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện bố trí kế hoạch vốn theo thứ tự ưu tiên: Thanh toán nợ xây dựng cơ bản, các dự án chuyển tiếp, đối ứng dự án sử dụng vốn ODA, vốn ngân sách trung ương, hạn chế khởi công mới. Đối với dự án mới, kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình kế hoạch đã phê duyệt, chỉ đầu tư khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách, cụ thể:

Về kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020: Tổng số dự án đầu tư được giao vốn (Không bao gồm các công trình, dự án sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia, đã phân cấp cho các huyện, thành phố quyết định chi tiết danh mục đầu tư) là 590 dự án, trong đó: 352 dự án chuyển tiếp và 238 dự án khởi công mới. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (không bao gồm các chi phí cho quỹ đầu tư phát triển, trích quỹ phát triển đất,

thiết lập bản đồ Atlas tỉnh, đo đạc bản đồ địa chính) được giao 11.685.121 triệu đồng, trong đó: Giao thông: 3.842.278 triệu đồng; Nông nghiệp, lâm nghiệp: 1.748.275 triệu đồng; Y tế: 585.094 triệu đồng; Giáo dục và đào tạo: 775.251 triệu đồng; Khoa học và công nghệ: 81.130 triệu đồng; Cùm, khu công nghiệp: 622.277 triệu đồng; Du lịch: 138.561 triệu đồng; Văn hóa, công nghệ thông tin, phát thanh truyền hình: 139.932 triệu đồng; Thương mại: 39.328 triệu đồng; Hạ tầng kỹ thuật: 353.841 triệu đồng; Quản lý nhà nước, trụ sở: 663.869 triệu đồng; Công nghiệp (điện): 86.799 triệu đồng; Lĩnh vực khác: 556.101 triệu đồng; Các Chương trình MTQG: 1.698.381 triệu đồng.

Về kế hoạch vốn đầu tư hằng năm: Từ năm 2016 đến năm 2019 số kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 đã được phân bổ là 9.269.905 triệu đồng (không bao gồm các chi phí cho quỹ đầu tư phát triển, trích quỹ phát triển đất, thiết lập bản đồ Atlas tỉnh, đo đạc bản đồ địa chính) trong đó: Bố trí thanh toán nợ đọng XDCB: 214.398 triệu đồng; Thực hiện các dự án chuyên tiếp: 5.552.080 triệu đồng; Các dự án khởi công mới: 1.789.050 triệu đồng; Đối ứng các dự án ODA: 276.837 triệu đồng; Thực hiện các dự án PPP: 19.000 triệu đồng; Ngân sách phát triển xã: 71.200 triệu đồng và Các Chương trình mục tiêu Quốc gia: 1.347.340 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Nhìn chung, sau 5 năm triển khai thực hiện Kết luận số 133-KL/TU đã đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể:

- Các cơ quan đơn vị, trên địa bàn tỉnh đã nhận thức rõ và quán triệt các yêu cầu tăng cường quản lý đầu tư phát triển trong tất cả các khâu, từ quy hoạch, kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, xây dựng dự án, bố trí vốn đến triển khai, giám sát thực hiện, kiểm toán quyết toán...

- Các quy định về quản lý, phân cấp đầu tư; xây dựng kế hoạch vốn đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án; lựa chọn nhà thầu; kiểm tra, giám sát đầu tư... trên địa bàn tỉnh được ban hành tương đối đồng bộ, rõ ràng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong đầu tư công.

- Kế hoạch đầu tư công đã thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư; bố trí vốn tập trung hơn cho các dự án đã hoàn thành, các dự án quan trọng, cấp bách, hạn chế khởi công mới các dự án chưa thật sự cần thiết; công tác rà soát, thẩm định dự án, trong đó có thẩm định về nguồn vốn và cân đối vốn được chú trọng hơn, hầu hết các dự án được triển khai thực hiện có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định; các dự án đầu tư về cơ bản được thực hiện đúng theo mức vốn kế hoạch đã giao, bước đầu khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư, giảm thất thoát, khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương, dự án đầu tư được nghiêm túc thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Đã hạn chế được tình trạng

phải điều chỉnh dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư. Việc thanh tra, kiểm tra dự án, chất lượng công trình thường xuyên được thực hiện.

- Bên cạnh nguồn vốn đầu tư công, việc thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) cũng đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý dự án, chất lượng công trình và hạn chế tình trạng tham nhũng, lãng phí trong quản lý đầu tư công. Ngoài ra, vai trò giám sát của hội đồng nhân dân, mặt trận tổ quốc, cũng sự phản biện, giám sát của tổ chức hiệp hội và cộng đồng đã làm tăng thêm hiệu quả trong việc đánh giá, thẩm định các đề án, dự án đầu tư, góp phần rà soát chặt chẽ, giảm thiểu những tiêu cực, lãng phí, tham nhũng trong đầu tư phát triển.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các Ban quản lý dự án trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành theo Đề án được phê duyệt. Sau khi sắp xếp, tỉnh có 05 ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành (*03 Ban trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, 02 Ban trực thuộc 02 sở; giảm 26 ban*); mỗi huyện có 01 ban quản lý dự án đầu tư xây dựng giảm 118 ban và cấp xã không có ban quản lý dự án. Đối với ban quản lý các dự án chuyên ngành không có cấu phần xây dựng, mỗi sở, ban, ngành chỉ thành lập 01 ban quản lý dự án để quản lý dự án không có cấu phần xây dựng do sở làm chủ đầu tư. Đối với các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, đã thống nhất về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bên trong và cơ chế hoạt động của các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phân cấp quản lý nhà nước lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh còn một số tồn tại hạn chế như sau:

- Thực hiện phân cấp quản lý đầu tư chưa nghiêm trong việc giao kế hoạch vốn cho các dự án vốn đầu tư của tỉnh, nhiều dự án do huyện quản lý chất lượng còn yếu kém.

- Chưa khắc phục được tình trạng bố trí vốn cho các dự án không đúng thời gian quy định (dự án nhóm C là 3 năm, dự án nhóm B là 5 năm) dẫn tới gây lãng phí trong quá trình thực hiện hoàn thành dự án. Nhiều dự án phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dẫn tới tiến độ dự án chậm, hiệu quả thấp. Nhiều Ban quản lý dự án thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán chưa đúng quy định.

- Còn nhiều đơn vị tư vấn có năng lực chuyên môn hạn chế, trách nhiệm chưa cao, kết quả khảo sát, tính toán, lập hồ sơ thiết kế, dự toán có chất lượng còn thấp, thiếu chính xác ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư xây dựng công trình.

- Công tác giải phóng mặt bằng thường chậm gây khó khăn, lãng phí, chậm tiến độ, giảm hiệu quả đầu tư, bức xúc trong Nhân dân

- Việc thu hút các nguồn lực khác cho đầu tư phát triển còn khó khăn, chưa có nhiều dự án đầu tư theo hình thức PPP hoặc các dự án đầu tư công được chuyển đổi hình thức đầu tư.

- Sự tham gia tư vấn, phản biện, giám định xã hội khi thẩm định, phê duyệt chủ trương, dự án đầu tư công còn hạn chế. Số các dự án có sự tư vấn, phản biện xã hội ít.

- Công tác thanh tra, kiểm tra công trình dự án còn có sự chông chéo, trùng lặp. Chất lượng báo cáo giám sát đầu tư của một số chủ đầu tư chưa đáp ứng được các nội dung yêu cầu theo quy định.

- Còn những lúng túng, vướng mắc trong quy định và hướng dẫn việc giao Ban quản lý dự án đầu tư chuyên ngành hay giao các sở, ban, ngành làm chủ đầu tư dự án và việc ủy thác, hình thức ủy thác quản lý dự án đầu tư. Dẫn đến những chông chéo trong chức năng, nhiệm vụ của Chủ đầu tư và nội dung quản lý dự án cũng như việc phối hợp thực hiện, xây dựng kế hoạch, báo cáo giám sát đánh giá đầu tư giữa chủ đầu tư và đơn vị được ủy thác quản lý dự án.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chủ động, kịp thời dẫn đến trong quá trình triển khai thực hiện gặp những khó khăn nhất định. Năng lực, trình độ chuyên môn của một số cán bộ, công chức tham gia công tác Quản lý dự án còn hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; kỹ năng nhận thức, phối hợp làm việc với các cơ quan liên quan chưa đạt hiệu quả cao, trong quá trình thực hiện còn dễ xảy ra thiếu sót, sai phạm.

- Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ (giữa Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật môi trường, Luật Nhà ở...); vốn đầu tư công được bố trí hàng năm và cả giai đoạn thấp so với nhu cầu, một số chương trình, dự án phải kéo dài thời gian thực hiện, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả đầu tư.

- Khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư vẫn còn tồn tại gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Thực tế, việc thành lập các ban quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh trên cơ sở sáp nhập bộ máy, con người từ nhiều cơ quan khác nhau nên cần một khoảng thời gian nhất định để ổn định tổ chức. Hơn nữa, công tác quản lý hồ sơ dự án của các chủ đầu tư trước đây chưa bảo đảm chặt chẽ, trách nhiệm trong công tác bàn giao của từng đơn vị, từng cán bộ chưa cao. Một số dự án đã triển khai từ những năm trước, nay phải điều chỉnh để phù hợp với thực tế.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ của văn bản pháp luật là yếu tố quyết định đến hiệu lực, hiệu quả trong việc thực thi quy định, cơ chế chính sách về đầu tư. Cần rà soát, đánh giá thực tế những vấn đề, những quy định còn chông chéo, chưa phù hợp với thực tiễn giữa các văn bản pháp luật về đầu tư, báo cáo Quốc hội và Chính phủ nghiên cứu, chỉnh sửa hoàn thiện.

Đội ngũ cán bộ công chức thực hiện công tác về đầu tư phải đảm bảo về mặt chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực thi nhiệm vụ. Do vậy, cán bộ công chức không ngừng học tập nghiên cứu, cập nhật những văn bản pháp luật về lĩnh vực đầu tư, nâng cao năng lực

chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao. Đồng thời, cần có chế tài quy định khen thưởng và xử lý hành vi sai phạm đủ mạnh để đảm bảo động viên, khuyến khích kịp thời cũng như ngăn chặn, răn đe, trong thực hiện công vụ về đầu tư.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đầu tư đến cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị xã hội. Đảm bảo các các nhân, tổ chức liên quan trong xã hội hiểu đúng, hiểu rõ các quy định, chính sách pháp luật về đầu tư. Giúp cho quá trình triển khai thực hiện các quy định, chính sách về đầu tư được công khai, minh bạch, nhận được sự đồng thuận, tổ chức thực hiện đúng quy định, nâng cao hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí trong đầu tư.

IV- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI

1- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các nghị định của Chính phủ, thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và các văn bản chỉ đạo của tỉnh liên quan đến công tác phân cấp đầu tư, quản lý kế hoạch vốn và dự án đầu tư. Triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2019, 2020 để góp phần hoàn thành Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020.

2- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các dự án đầu tư công theo thứ tự ưu tiên, giảm tiến độ các công trình chưa cấp bách, cắt giảm các công trình chưa cần thiết. Tập trung vốn để hoàn trả nợ xây dựng cơ bản, hoàn thành các công trình trọng điểm, các công trình hoàn thành quyết toán và xây dựng xong; Hạn chế tối đa khởi công mới, chỉ bố trí vốn cho các dự án thật sự cần thiết, cấp bách đã hoàn thành thủ tục đầu tư và đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công; không bố trí vốn cho các công trình, dự án không đúng quy định tại các Chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ.

3- Thường xuyên theo dõi, giám sát tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm; Đối với các công trình, dự án chậm giải ngân hoặc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển vốn cho các dự án cần đẩy nhanh tiến độ, các dự án trọng điểm.

4- Các chủ đầu tư và các đơn vị được giao thực hiện dự án tăng cường trách nhiệm trong công tác lập kế hoạch vốn đầu tư sát với nhu cầu thực tế, thanh toán vốn đảm bảo theo tiến độ thực hiện; thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về tạm ứng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư.

5- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế dự toán, khảo sát dự án, thanh quyết toán vốn đầu tư. Thực hiện nghiêm công tác đấu thầu theo đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch; tăng cường đấu thầu rộng rãi, đấu thầu qua mạng, hạn chế tối đa việc chỉ định thầu các dự án đầu tư.

6- Thành lập tổ thẩm định độc lập để đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án, công trình nhằm tránh gây lãng phí, tiêu cực trong đầu tư.

7- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, chống lãng phí, thất thoát; kiểm soát chất lượng, trình độ chuyên môn của các đơn vị tư vấn, giám sát, xây lắp và biện pháp xử lý đối với các đơn vị không đủ điều kiện năng lực.

8- Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với chương trình dự án đầu tư công của tỉnh phù hợp với quy định hiện hành. Xem xét việc tiếp tục giao nhiệm vụ thực hiện và kế hoạch vốn cho các Ban quản lý dự án triển khai các dự án cấp thiết đủ điều kiện... Các sở chuyên ngành cần tham mưu thành lập các nhóm chuyên gia, chủ động tháo gỡ nhanh các vướng mắc cho dự án theo thẩm quyền. Ban quản lý dự án cần chủ động phối hợp với địa phương; tăng cường các giải pháp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và giải ngân dự án.

9- Đối với các Ban Quản lý dự án chuyên ngành: Tiếp tục rà soát kiện toàn bộ máy, cơ cấu tổ chức của đơn vị, xây dựng bộ máy tổ chức đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả, chuyên nghiệp để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đã được giao, từ đó bảo đảm nguồn thu để tự chủ kinh phí đáp ứng chi trả lương cho cán bộ, người lao động theo quy định.

10- Tổ chức, thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện Đề án sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các Ban quản lý dự án trên địa bàn tỉnh theo hướng xác định rõ 2 chức năng, nhiệm vụ chủ đầu tư và quản lý dự án đầu tư; Đồng thời cụ thể hóa các quy định hướng dẫn việc ủy thác và hình thức ủy thác quản lý dự án đầu tư.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Văn phòng TW Đảng,
- Các Đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Các cơ quan tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (M.H).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Trần Đăng Ninh